

**DANH SÁCH SƠ BỘ SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN HỌC NĂM 2018-2019**

Stt	Mã số	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB xét HB	Cộng điểm rèn luyện	Tổng điểm xét HB	Xếp loại	Lớp
1	31161021009	Trương Quang Bảo	Ngọc	09/01/1998	9.09		9.09	Xuất sắc	DH42ISB03
2	31161021429	Huỳnh Thị Ngọc	Nghĩa	07/12/1998	8.9		8.9	Giỏi	DH42ISB01
3	31161024233	Võ Nguyễn Phương	Uyên	12/04/1998	8.85		8.85	Giỏi	DH42ISB03
4	31161022567	Nguyễn Lê Thụy	Đan	13/09/1998	8.83		8.83	Giỏi	DH42ISB03
5	31161020046	Trần Ngọc	Lan	16/09/1998	8.81		8.81	Giỏi	DH42ISB01
6	31161025128	Lê Thị Quế	Anh	26/11/1998	8.76		8.76	Giỏi	DH42ISB02
7	31161021259	Nguyễn Ngọc Minh	Uyên	13/04/1998	8.5		8.5	Giỏi	DH42ISB02
8	31161025017	Trần Thị Quỳnh	Như	09/03/1998	8.49		8.49	Giỏi	DH42ISB02
9	31161023613	Nguyễn Thị Hải	Hương	28/10/1998	8.35		8.35	Giỏi	DH42ISB01
10	31161024425	Trần Phương	Mai	02/06/1998	8.34		8.34	Giỏi	DH42ISB01
11	31161023191	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	02/02/1998	8.33		8.33	Giỏi	DH42ISB02
12	31161020578	Hứa Kim	Chi	11/03/1998	8.33		8.33	Giỏi	DH42ISB03
13	31161025263	Trần Trâm	Anh	11/11/1998	8.23		8.23	Giỏi	DH42ISB02
14	31161025165	Dương Thị Linh	Đan	06/02/1998	8.22		8.22	Giỏi	DH42ISB02
15	31161026490	Trần Khương	Duy	05/04/1998	8.21		8.21	Giỏi	DH42ISB01
16	31161025268	Tăng Hải Ngọc	Trâm	13/10/1998	8.21		8.21	Giỏi	DH42ISB03
17	31161020585	La Thanh	Thanh	17/09/1998	8.14		8.14	Giỏi	DH42ISB03
18	31161021138	Tô Nhã	Văn	15/08/1998	8.05		8.05	Giỏi	DH42ISB03
19	31161023135	Nguyễn Bạch Tường	Vy	26/10/1998	8.05		8.05	Giỏi	DH42ISB03
20	31161020718	Phan Long Trâm	Anh	12/09/1998	8.03		8.03	Giỏi	DH42ISB02
21	31151022374	Trần Thị Huỳnh	Như	29/03/1997	8.01		8.01	Giỏi	DH42ISB04
22	31171020854	Nguyễn Hoàng Linh	Đan	30/06/1999	8.97	0.1	9.07	Giỏi	DH43ISB03
23	31171020896	Vũ Quang	Thành	14/05/1999	9.05		9.05	Xuất sắc	DH43ISB02
24	31171020910	Nguyễn Anh Quốc	Văn	26/05/1999	8.98		8.98	Giỏi	DH43ISB03
25	31171020391	Lê Quang	Huy	15/03/1999	8.78	0.2	8.98	Giỏi	DH43ISB05
26	31171020417	Đặng Tú	Trần	20/01/1999	8.75	0.2	8.95	Giỏi	DH43ISB01
27	31171020437	Trương Minh Bảo	Châu	30/08/1999	8.88		8.88	Giỏi	DH43ISB02
28	31171020413	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	14/07/1999	8.77	0.1	8.87	Giỏi	DH43ISB04
29	31171021702	Văn Thị Diễm	Phúc	04/12/1999	8.83		8.83	Giỏi	DH43ISB04
30	31171020812	Vũ Quỳnh	Giang	25/01/1999	8.73		8.73	Giỏi	DH43ISB02
31	31171020826	Bảo Tôn Nữ Thu	Phương	19/08/1999	8.71		8.71	Giỏi	DH43ISB03
32	31171020319	Vũ Phương Hồng	Ngọc	10/10/1999	8.69		8.69	Giỏi	DH43ISB01
33	31171020451	Nguyễn Tuấn	Kiệt	18/09/1999	8.69		8.69	Giỏi	DH43ISB02
34	31171020754	Nguyễn Huỳnh Kim	Phương	21/12/1999	8.68		8.68	Giỏi	DH43ISB04
35	31171022981	Huỳnh Võ Thảo	Ngọc	27/01/1999	8.67		8.67	Giỏi	DH43ISB03
36	31171020518	Tăng Minh	Quân	20/02/1999	8.66		8.66	Giỏi	DH43ISB02
37	31171020990	Phan Đức	Huy	17/12/1999	8.65		8.65	Giỏi	DH43ISB03
38	31171024848	Lê Khánh	Dung	23/06/1999	8.59		8.59	Giỏi	DH43ISB02
39	31171021662	Hoàng Thị Minh	Nhật	29/10/1999	8.49		8.49	Giỏi	DH43ISB03
40	31171025133	Diệp Quế	Anh	18/08/1999	8.43		8.43	Giỏi	DH43ISB05
41	31171020002	Trang Du Thục	Hạnh	14/09/1999	8.4		8.4	Giỏi	DH43ISB04
42	31171020389	Lê Nguyễn Huy	Hùng	13/01/1999	8.37		8.37	Giỏi	DH43ISB04
43	31171020423	Nguyễn Ngọc Phi	Yến	05/05/1999	8.37		8.37	Giỏi	DH43ISB05
44	31171025161	Hoàng Châu	Giang	28/08/1999	8.31		8.31	Giỏi	DH43ISB02
45	31171022182	Võ Thị Thảo	Vy	28/12/1999	8.28		8.28	Giỏi	DH43ISB05
46	31171021407	Nguyễn Thị Thanh	Trà	20/02/1999	8.08	0.2	8.28	Giỏi	DH43ISB05
47	31171025232	Nguyễn Tấn	Đạt	30/04/1999	8.23		8.23	Giỏi	DH43ISB03
48	31171020031	Ngô Lệ	Hạnh	04/06/1999	8.15		8.15	Giỏi	DH43ISB02
49	31171025262	Lưu Lê Quỳnh	Như	29/10/1999	8.14		8.14	Giỏi	DH43ISB02

Stt	Mã số	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB xét HB	Cộng điểm rèn luyện	Tổng điểm xét HB	Xếp loại	Lớp
50	31171020317	Trần Hoàng Bảo	Ngọc	01/01/1999	8.14		8.14	Giỏi	DH43ISB03
51	31171020383	Đoàn Trần Thiên	Ân	13/07/1999	8.14		8.14	Giỏi	DH43ISB05
52	31171020326	Mai Nguyễn Ngọc	Quỳnh	11/05/1999	8.11		8.11	Giỏi	DH43ISB01
53	31171020329	Vũ Đình Khánh	Quỳnh	28/11/1999	8.11		8.11	Giỏi	DH43ISB02
54	31171023027	Lê Phương	Quỳnh	05/05/1999	8.05		8.05	Giỏi	DH43ISB04
55	31171021646	Võ Xuân	Quỳnh	21/04/1999	8.01		8.01	Giỏi	DH43ISB03
56	31181021095	Tăng Thị Lan	Anh	03/05/2000	9.07		9.07	Xuất sắc	DH44ISB06
57	31181020089	Bùi Thị Hà	Phương	03/04/2000	9		9	Xuất sắc	DH44ISB06
58	31181020846	Huỳnh Kim	Hương	26/01/2000	8.96		8.96	Giỏi	DH44ISB05
59	31181021570	Đỗ Quỳnh	Mai	28/03/2000	8.83	0.1	8.93	Giỏi	DH44ISB07
60	31181020776	Huỳnh Quang	Nhật	01/08/2000	8.92		8.92	Giỏi	DH44ISB03
61	31181024628	Võ Kim	Quy	25/03/2000	8.83		8.83	Giỏi	DH44ISB02
62	31181020077	Diệp Ngọc	Anh	10/10/2000	8.69		8.69	Giỏi	DH44ISB04
63	31181021018	Đào Công	Khanh	27/07/2000	8.69		8.69	Giỏi	DH44ISB04
64	31181022127	Nguyễn Thị Thu	Uyên	22/07/2000	8.64		8.64	Giỏi	DH44ISB03
65	31181020062	Nguyễn Quốc Hạnh	Nguyễn	30/10/2000	8.45		8.45	Giỏi	DH44ISB04
66	31181022090	Nguyễn Minh	Trang	03/09/2000	8.43		8.43	Giỏi	DH44ISB02
67	31181020059	Trần Tuệ	Thư	24/02/2000	8.42		8.42	Giỏi	DH44ISB04
68	31181021972	Hồ Bích	San	21/03/2000	8.4		8.4	Giỏi	DH44ISB01
69	31181020254	Trần Đan	Quỳnh	05/01/2000	8.39		8.39	Giỏi	DH44ISB01
70	31181020031	Quan Minh	Hiếu	12/09/2000	8.39		8.39	Giỏi	DH44ISB04
71	31181020101	Bùi Vũ Tường	Vy	22/07/2000	8.32		8.32	Giỏi	DH44ISB01
72	31181025449	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	28/01/2000	8.3		8.3	Giỏi	DH44ISB06
73	31181020767	Đậu Hoàng	My	11/06/2000	8.3		8.3	Giỏi	DH44ISB07
74	31181021785	Nguyễn Thanh	Trúc	29/04/2000	8.27		8.27	Giỏi	DH44ISB02
75	31181020654	Phạm Minh	Anh	12/07/2000	8.27		8.27	Giỏi	DH44ISB04
76	31181021369	Khương Thị Thu	Hiền	08/07/2000	8.26		8.26	Giỏi	DH44ISB04
77	31181020177	Lê Nguyễn Trúc	Ngân	25/12/2000	8.25		8.25	Giỏi	DH44ISB07
78	31181021391	Nguyễn Hoàng	Oanh	17/12/2000	8.19		8.19	Giỏi	DH44ISB03
79	31181020717	Bùi Nhật	Nam	27/06/2000	8.19		8.19	Giỏi	DH44ISB06
80	31181023324	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	10/07/2000	8.18		8.18	Giỏi	DH44ISB07
81	31181023777	Vũ Ngọc	Thọ	25/11/2000	8.14		8.14	Giỏi	DH44ISB04
82	31181025248	Hồ Thu	Nga	06/04/2000	8.14		8.14	Giỏi	DH44ISB06
83	31181021555	Đặng Hồng	Loan	02/11/2000	8.13		8.13	Giỏi	DH44ISB05
84	31181020766	Phạm Thị Ngọc	Minh	29/11/2000	8.13		8.13	Giỏi	DH44ISB05
85	31181020153	Đỗ Khánh	Vy	08/05/2000	8.12		8.12	Giỏi	DH44ISB07
86	31181021322	Lê Hạ Thiên	Minh	13/04/2000	8.1		8.1	Giỏi	DH44ISB07
87	31181020239	Lê Chí	Thành	08/01/2000	8.09		8.09	Giỏi	DH44ISB06
88	31181020864	Long Bội	San	16/03/2000	8.08		8.08	Giỏi	DH44ISB04
89	31181024295	Bùi Anh	Huy	27/02/2000	8.07		8.07	Giỏi	DH44ISB03
90	31181025685	Vũ Thị Ngân	Giang	08/04/2000	8.07		8.07	Giỏi	DH44ISB04
91	31181022015	Bùi Phương	Uyên	28/05/1999	8.05		8.05	Giỏi	DH44ISB01
92	31181020048	Nguyễn Lê Bảo	Châu	12/03/2000	8.04		8.04	Giỏi	DH44ISB05
93	31181021186	Trần Quốc	Trung	19/01/2000	8.03		8.03	Giỏi	DH44ISB02
94	31181021065	Trần Thái Gia	Nghi	14/05/2000	7.93	0.1	8.03	Khá	DH44ISB07
95	31181020848	Huỳnh Lê Quý	Khoa	06/02/2000	8.02		8.02	Giỏi	DH44ISB03
96	31181025717	Lê Gia	Khánh	29/08/2000	8.01		8.01	Giỏi	DH44ISB06
97	31181021974	Nguyễn Thị Thanh	Thư	19/06/2000	8.01		8.01	Giỏi	DH44ISB06

Ghi Chú: - Từ ngày 26/11/2019- 8/12/2019 công bố danh sách sơ bộ sinh viên đủ điều kiện xét học bổng. Sinh viên có thắc mắc thi liên hệ bộ phận đào tạo (Cô Minh: minh.chu@isb.edu.vn) . Sau thời gian này Hội đồng sẽ họp ra quyết định và chốt danh sách. Mọi khiếu nại sẽ không được giải quyết.